

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2014

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu bến cảng Lạch Huyện thuộc cảng biển Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Trên cơ sở Tờ trình số 1500/TTr-CHHVN ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Cục Hàng hải Việt Nam, Biên bản Hội đồng thẩm định ngày 28 tháng 7 năm 2014 về rà soát, điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu bến cảng Lạch Huyện thuộc cảng biển Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu bến cảng Lạch Huyện thuộc cảng biển Hải Phòng giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

#### **1. Phạm vi quy hoạch**

- Khu vực cửa Lạch Huyện, đoạn từ ngoài biển vào đến kênh Hà Nam thuộc địa phận Thành phố Hải Phòng.
- Khu vực sông Chanh, đoạn từ kênh Cái Tráp đến khu vực hạ lưu cầu sông Chanh thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh.

## 2. Quan điểm phát triển

- Phát triển khu bến Lạch Huyện thành khu bến chính của cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng trên cơ sở tận dụng tối đa lợi thế tự nhiên tại khu vực, theo hướng tiến ra biển để có thể tiếp nhận được những tàu lớn, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội khu vực nói riêng và toàn bộ miền Bắc nói chung.

- Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng cảng biển bao gồm cầu cảng, luồng tàu, mạng kỹ thuật hạ tầng sau cảng... Đặc biệt chú trọng sự kết nối liên hoàn giữa cảng biển với mạng giao thông quốc gia và các đầu mối logistics ở khu vực.

## 3. Mục tiêu phát triển

- Phát triển khu bến cảng Lạch Huyện thành khu cảng hiện đại, ứng dụng khoa học-công nghệ cao trong quản lý và khai thác cảng, đáp ứng vai trò là cảng cửa ngõ quốc tế, kết hợp phục vụ mục tiêu trung chuyển quốc tế; giai đoạn từ năm 2020 đến 2025 có thể tiếp nhận tàu tổng hợp trọng tải 50.000 DWT (tàu 100.000 DWT giảm tải), tàu công-ten-nơ đến 6.000 TEU (tàu 8.000 TEU giảm tải), năng lực thông qua từ 35 đến 41 triệu tấn/năm; giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030 và sau 2030 tiếp nhận được tàu tổng hợp trọng tải 100.000 DWT, tàu công-ten-nơ tới 8.000 TEU hoặc hơn, năng suất thông qua từ 118 đến 136 triệu tấn/năm.

- Hình thành khu bến cảng tiếp nhận hàng lỏng tại bờ trái của sông Chanh để từng bước phục vụ việc di dời bến xăng dầu B12 ra khỏi vịnh Cái Lân và tiếp tục phát triển các bến tiếp theo để trở thành đầu mối tiếp nhận và phân phối xăng dầu của toàn miền Bắc, có thể tiếp nhận tàu chở hàng lỏng trọng tải đến 40.000 DWT hoặc hơn, năng lực thông qua đạt 5 triệu tấn/năm vào năm 2020 và 10 triệu tấn/năm vào năm 2030.

- Các bến cảng tổng hợp, chuyên dụng tại khu Yên Hưng, sông Chanh sẽ được hình thành theo nhu cầu phát triển của các khu công nghiệp, theo định hướng cũng như quy hoạch của các ngành liên quan. Khu vực này được quy hoạch cho cỡ tàu lớn nhất tới 50.000 DWT, năng lực thông qua đạt 9,5 triệu tấn/năm vào năm 2020 và đạt khoảng 20 triệu tấn/năm vào năm 2030.

## 4. Nội dung quy hoạch

Phát triển khu bến cảng Lạch Huyện bao gồm:

- Khu bến thương mại Lạch Huyện (Hải Phòng) bao gồm các bến tổng hợp, bến công-ten-nơ cho tàu có trọng tải lớn, đáp ứng vai trò cảng cửa ngõ quốc tế kết hợp làm hàng trung chuyển quốc tế;

- Khu bến tổng hợp, chuyên dùng Yên Hưng (Quảng Ninh).

Nội dung quy hoạch chi tiết năm 2020 và định hướng cho giai đoạn đến 2030 và sau 2030 cho từng khu bến tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

## 5. Các dự án ưu tiên đầu tư

- Các hạng mục cơ sở hạ tầng dùng chung cho toàn khu bến cảng Lạch Huyện bao gồm: luồng tàu vào cảng, công trình bảo vệ (đê chắn sóng, đê chắn cát), tuyến đường sau cảng...

- Xây dựng hai bến công-ten-nơ giai đoạn khởi động.



## 6. Các giải pháp thực hiện quy hoạch

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai giai đoạn khởi động bến cảng Lạch Huyện đáp ứng kịp thời nhu cầu thông qua hàng hóa xuất nhập khẩu khu vực phía Bắc, tạo điều kiện thu hút, hình thành các tuyến vận tải biển xa đi châu Mỹ, châu Âu...

- Khuyến khích các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, có năng lực tài chính, có tiềm năng để đầu tư phát triển bến cảng Lạch Huyện tạo thành một khu cảng phức hợp, hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Khuyến khích các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng, dịch vụ logistics tham gia đầu tư tại khu vực Đình Vũ - Cát Hải và vùng phụ cận kịp thời phát triển lĩnh vực này đồng bộ với phát triển hạ tầng bến cảng Lạch Huyện theo quy hoạch.

- Phát triển đồng bộ các phương thức vận tải kết nối với khu bến cảng Lạch Huyện đáp ứng vai trò là cảng cửa ngõ quốc tế vận tải hàng hóa; tập trung cải tạo, nâng cấp các tuyến thủy nội địa và tuyến đường sắt vận tải hàng hóa từ các trung tâm kinh tế kết nối với bến cảng Lạch Huyện nhằm giảm tải cho tuyến đường bộ và giảm thiểu tác động tới môi trường đô thị thành phố Hải Phòng.

- Nghiên cứu áp dụng thí điểm mô hình quản lý cảng hiện đại để tập trung nguồn lực phát triển cảng đồng bộ, không bị quản lý chông chéo và đầu tư nhỏ lẻ.

### Điều 2. Tổ chức thực hiện quy hoạch

#### 1. Cục Hàng hải Việt Nam

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án mô hình tổ chức, quản lý khai thác cảng biển, triển khai áp dụng thí điểm tại bến cảng Lạch Huyện;

- Phối hợp với địa phương trong việc quản lý quy hoạch, kêu gọi đầu tư phát triển cảng biển phù hợp với quy hoạch được duyệt; ưu tiên kết hợp đầu tư gắn với việc hình thành các tuyến vận tải biển xa kết nối với bến cảng Lạch Huyện;

- Hàng năm, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai quy hoạch; tổng hợp những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung để báo cáo Bộ Giao thông vận tải giải quyết, đáp ứng nhu cầu thực tế.

#### 2. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng của thành phố phối hợp với Cục Hàng hải Việt Nam quản lý chặt quỹ đất, vùng nước để phát triển cảng phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt tại khu vực huyện đảo Cát Hải;

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút đầu tư kinh doanh dịch vụ logistics và thu hút hàng trung chuyển quốc tế đến bến cảng Lạch Huyện.

#### 3. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng tại địa phương phối hợp với Cục Hàng hải Việt Nam quản lý chặt quỹ đất, vùng nước để phát triển cảng phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt tại khu vực huyện Yên Hưng;

- Định hướng phát triển hạ tầng kết nối thúc đẩy đầu tư tại khu vực Yên Hưng và khu bến hàng lỏng phục vụ cho việc di dời bến cảng xăng dầu B12.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 501/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (Cảng Lạch Huyện) giai đoạn đến năm 2020 định hướng đến năm 2030.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *M*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg. Hoàng Trung Hải (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TN&MT, XD, QP, CA, NT&PTNT;
- Các Thứ trưởng;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KHĐT (5b).



**Đinh La Thăng**

## PHỤ LỤC

**Các thông số quy hoạch chi tiết khu bến cảng Lạch Huyện**  
(Kèm theo Quyết định số 2973 /QĐ-BGTVT ngày 05 /8 /2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT)

| TT   | Hạng mục   | Đơn vị        | Giai đoạn quy hoạch      |                           |
|--|--|---------------|--------------------------|---------------------------|
|  |  |               | Từ 2020 đến 2025         | Năm 2030 và sau 2030      |
| <b>I Khu bến thương mại Lạch Huyện (bên phải cửa Lạch Huyện-Hải Phòng)</b> |  |               |                          |                           |
| 1  | Tổng số lượng bến/tổng chiều dài bến                       | Bến/md        | 09/3000                  | 23/7750                   |
|  | <i>Bến công-ten-na/chiều dài bến</i>                       | <i>Bến/md</i> | <i>06/2250</i>           | <i>16/6000</i>            |
|  | <i>Bến tổng hợp/chiều dài bến</i>                          | <i>Bến/md</i> | <i>03/750</i>            | <i>07/1750</i>            |
| 2  | Cỡ tàu thiết kế (cont./TH)                                 | TEU/DWT       | 6.000 TEU/<br>50.000 DWT | 8.000 TEU/<br>100.000 DWT |
| 3  | Năng lực thông qua   | Tr.T/năm      | 35,0                     | 118,0                     |
| 4  | Diện tích chiếm đất  | ha            | 292                      | 686                       |
|  | <i>Đất cảng</i>  |               | <i>204</i>               | <i>508</i>                |
|  | <i>Đất giao thông sau cảng</i>                             |               | <i>65</i>                | <i>155</i>                |
|  | <i>Đất cho khu hành chính cảng</i>                         | <i>ha</i>     | <i>23</i>                | <i>23</i>                 |
| 5  | Bề rộng luồng tàu/Cao độ nạo vét                           | m/m           | 160/-14,0                | 160/-16,0                 |
| 6  | Chiều dài đê chắn sóng/Đê chắn cát                         | m/m           | 3230/7600                | 8222/2600                 |
| 7  | Diện tích khu dịch vụ logistics                            | ha            | 137                      | 368                       |
| 8  | Kinh phí đầu tư  | Tỷ đồng       | 41.000                   | 80.000                    |
| <b>II Khu bến Yên Hưng (sông Chanh-Quảng Ninh)</b>                         |  |               |                          |                           |
| 1  | Tổng số lượng bến  |               |                          |                           |
| 2  | Bến hàng lỏng (bến nhập + bến xuất) tại bờ trái sông Chanh | Bến           | 02                       | 06                        |
| 3  | Bến tổng hợp, chuyên dụng tại bờ phải sông Chanh           | Bến           | 03                       | 06                        |
| 4  | Cỡ tàu thiết kế (lỏng/TH)                                  | DWT           | 40.000/50.000            | 40.000/50.000             |
| 5  | Năng lực thông qua   | Tr.T/năm      | 9,5                      | 20,0                      |
| 6  | Diện tích chiếm đất  | ha            | 110                      | 150                       |
| 7  | Bề rộng luồng tàu/Cao độ nạo vét                           | m             | 110/-9,0                 | 110/-11,0                 |
| 8  | Kinh phí đầu tư  | Tỷ đồng       | 5.000                    | 10.000                    |

*Ghi chú : Kinh phí đầu tư cho giai đoạn sau đã bao gồm kinh phí đầu tư cho giai đoạn trước.*